

Bản án số: 17/2025/HSST

Ngày: 28/08/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - L

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Lù Thanh Xá.

Bà: Lý Thị The.

- **Thư ký phiên tòa, bà:** Lâm Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - L.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - L, tham gia phiên tòa, bà:** Phan Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2025/TL-ST-HS, ngày 29 tháng 07 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 08 năm 2025, đối với bị cáo.

- **Hà Văn T:** Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/10/1986; tại: Tỉnh T (nay là xã M, tỉnh T); nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Bản N, xã H, huyện N, tỉnh L (nay là: Bản N, xã H, tỉnh L); số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 025086002594; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; đảng, đoàn: Không; con ông Hà Văn A (đã chết) và con bà Phùng Thị T (đã chết); vợ: Khoảng Thị T, sinh năm 1993; con, có 02 con: Con thứ nhất sinh năm 2008, con thứ hai sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân chưa bị xử lý; bị bắt tạm giữ từ ngày 27/04/2025, đến ngày 03/05/2025 thì áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại phân trại khu vực M, thuộc trại tạm giam Công an tỉnh L - Có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị:** Khoảng Thị T, sinh năm 1993 - Trú tại: Bản N, xã H, huyện N, tỉnh L (nay là: Bản N, xã H, tỉnh L) - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 27/04/2025. Hà Văn T, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave a màu đen, biển kiểm soát 25H1-032.16, đi từ nhà ở bản N mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng, khi đến khu vực chợ N, xã H thì gặp một người đàn ông lạ mặt (không rõ nhân thân, lai lịch), qua trao đổi, T mua được của người đàn ông này 05 gói Heroine đều

được gói bằng mảnh nilon màu hồng đựng trong 01 bao thuốc lá thăng long màu vàng, với giá 500.000 đồng, sau đó T cầm bao thuốc trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô quay về nhà. Hồi 22 giờ 08 phút cùng ngày khi đi đến khu vực công bến xe khách huyện N thuộc tổ dân phố H, thị trấn N, huyện N, tỉnh L, thì gặp tổ công tác Công an thị trấn N và Công an xã H đang làm nhiệm vụ, yêu cầu T dừng xe để kiểm tra, do sợ bị phát hiện nên T đã thả bao thuốc lá thăng long màu vàng từ tay trái xuống mặt đường, tổ công tác yêu cầu T nhặt lên để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong bao thuốc lá thăng long màu vàng có 05 gói Heroine đều được gói bằng mảnh nilon màu hồng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số: 355/GĐ-KTHS ngày 30/04/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: Số chất bột, màu trắng thu giữ của Hà Văn T có tổng khối lượng 0,15 gam; 05 mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M5) gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/08/2022 của chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-MT ngày 28 tháng 07 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - L, đã truy tố Hà Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - L, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

- *Về trách nhiệm hình sự*: Đối với Hà Văn T về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn T, từ: 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do điều kiện kinh tế của bị cáo.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 05 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và 01 phong bì sau khi mở niêm phong được cho vào một phong bì do bưu điện Việt Nam phát hành sau đó niêm phong lại.

- + Đối với 0,15 gam Heroine, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã giữ toàn bộ giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý.

- + Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave *a* màu đen, biển kiểm soát 25H1-032.16, số khung RLHJA3933RY609890, số máy JA70E0293785, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe mô tô này không phải là vật chứng của vụ án, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Khoàng Thị T, sinh năm 1993 - Trú tại: Bản N, xã H, huyện N, tỉnh L (*nay là: Bản N, xã H, tỉnh L*) vợ của bị cáo Hà Văn T. Do chị T không biết mục đích của T điều khiển chiếc xe máy của mình để đi tìm mua chất ma túy, do vậy ngày

24/07/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - L đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô cho chị T, ngày 29/07/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã xuất kho vật chứng trả lại chiếc xe máy như trên cho chị Khoàng Thị T, ngày 21/08/2025 chị Khoàng Thị T đã nhận lại tài sản (chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave *a* màu đen, biển kiểm soát 25H1-032.16, số khung RLHJA3933RY609890, số máy JA70E0293785, xe đã qua sử dụng) của mình, không có ý kiến gì thêm. Việc xử lý vật chứng như vậy là phù hợp đúng quy định của pháp luật, nên không đề cập xử lý.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Khoàng Thị T, trình bày: Bị cáo Hà Văn T là chồng chị, việc bị cáo T dùng chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave *a* màu đen, biển kiểm soát 25H1-032.16 của chị để đi tìm mua chất ma túy thì chị không biết, ngày 24/07/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - L đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô cho chị, ngày 21/08/2025 chị đã nhận lại tài sản của mình là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave *a* màu đen, biển kiểm soát 25H1-032.16, số khung RLHJA3933RY609890, số máy JA70E0293785, xe đã qua sử dụng, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự, không phát biểu ý kiến, đề nghị, tranh luận gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau khi tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên mức hình phạt chính như đã đề nghị. Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 22 giờ 08 phút cùng ngày, tại khu vực công bến xe khách huyện N thuộc tổ dân phố H, thị trấn N, huyện N, tỉnh L (*nay là xã H, tỉnh L*), Hà Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,15 gam Heroine để sử dụng thì bị tổ công tác Công an thị trấn N phối hợp với Công an xã H, huyện N, tỉnh L phát hiện, bắt quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", vì vậy Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - L, đã truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người,

đúng tội. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Hà Văn T luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét áp dụng cho bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo Hà Văn T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 09/12, lớn lên ở nhà làm nghề lao động tự do tại địa phương, là người sử dụng chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, xét thấy: Bị cáo là người làm nghề lao động tự do, nghiện chất ma túy, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Khoàng Thị T, chị đã nhận lại tài sản của mình là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave *a* màu đen, biển kiểm soát 25H1-032.16, số khung RLHJA3933RY609890, số máy JA70E0293785, xe đã qua sử dụng, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng thu giữ còn lại sau giám định: 05 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và 01 phong bì sau khi mở niêm phong được cho vào một phong bì do bưu điện Việt Nam phát hành sau đó niêm phong lại.

+. Đối với 0,15 gam Heroine, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã giữ toàn bộ giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+. Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave *a* màu đen, biển kiểm soát 25H1-032.16, số khung RLHJA3933RY609890, số máy JA70E0293785, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe mô tô này không phải là vật chứng của vụ án, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Khoàng Thị T, sinh năm 1993 - Trú tại: Bản N, xã H, huyện N, tỉnh L (*nay là: Bản N, xã H, tỉnh L*) vợ của bị cáo Hà Văn T. Do chị T không biết mục đích của T điều khiển chiếc xe máy của mình để đi tìm mua chất ma túy. Trong giai đoạn truy tố, ngày 24/07/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - L đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô cho chị T, ngày 29/07/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã xuất kho vật chứng trả lại chiếc xe máy như trên cho chị Khoàng Thị T, ngày 21/08/2025 chị Khoàng Thị T đã nhận lại tài sản của mình là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave *a* màu đen, biển kiểm soát 25H1-032.16, số khung RLHJA3933RY609890, số máy JA70E0293785, xe đã qua sử dụng, không có ý kiến gì thêm. Việc xử lý vật chứng như vậy là phù hợp đúng theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: Bị cáo Hà Văn T đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về: Tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; xử lý vật chứng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có cơ sở đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Đối với người đàn ông lạ mặt không rõ lai lịch, đã bán 05 gói Heroine với giá 500.000 đồng cho bị cáo Hà Văn T. Trong quá trình điều tra không xác định được lai lịch của người đàn ông này nên không đủ căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12]. Đối với Khoàng Thị T, sinh năm 1993 - Trú tại: Bản N, xã H, huyện N, tỉnh L (*nay là: Bản N, xã H, tỉnh L*). Do chị T không biết mục đích của T điều khiển chiếc xe máy của mình để đi tìm mua chất ma túy. Do vậy Cơ quan điều tra không xử lý, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - L không truy tố đối với chị T. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Hà Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".
- Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn T: 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo, bị bắt tạm giữ là ngày 27/04/2025.
- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng đối với bị cáo Hà Văn T.
- Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Khoàng Thị T, không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 05 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và 01 phong bì sau khi mở niêm phong được cho vào một phong bì do bưu điện Việt Nam phát hành sau đó niêm phong lại.
 - + Đối với 0,15 gam Heroine, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã giữ toàn bộ giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
 - + Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave *a* màu đen, biển kiểm soát 25H1-032.16, số khung RLHJA3933RY609890, số máy JA70E0293785, xe đã qua sử dụng, ngày 21/08/2025 chị Khoàng Thị T, đã nhận lại được tài sản theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, không có ý kiến gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án, quyết định của tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSNDKV4-L;
- CQCSĐT-CA tỉnh L;
- Cơ quan THAHS-CA tỉnh L;
- Trại giam CA tỉnh L;
- Phân trại tạm giam khu vực M;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

- Phòng THADS KV4-L;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ VA.

Lò Xuân Hải